

Bản án số: 14/2024/HSST

Ngày: 16/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, TP HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dừa - Giáo viên nghỉ hưu

Ông Nguyễn Sơn Hóa

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Cán bộ Toà án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 335/2023/HSST ngày 24/11/2023 đối với bị cáo:

Họ tên: **NGUYỄN MẠNH T** - Sinh ngày 22/12/1984 tại Hà Nội

ĐKHKTT: 44 ngõ L, phố N, phường N, quận Đ, Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: Tự do

Trình độ văn hoá: 01/12

Con ông: Nguyễn Văn D

Con bà: Trịnh Thị Q

Có vợ là Lê Thị H (đã ly hôn), có 02 con: lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014

- TATS: Không

(Danh chỉ bản số 620 do công an quận H lập ngày 01/10/2023)

- Nhân thân:

+ Ngày 16/6/2007, bị Công an phường N1, quận Đ, TP Hà Nội xử lý hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng (đã hết thời hiệu)

+ Ngày 10/5/2017, bị Phòng CSHS - PC45 Công an TP Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép vũ khí thô sơ, sử dụng trái phép chất ma túy (đã hết thời hiệu)

+ Ngày 04/01/2006, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2006/HSST, TAND quận Đ, TP Hà Nội xử phạt 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2005 về môi giới mại dâm. Ra tù về địa phương ngày 26/02/2006 (đã xóa án tích)

Bắt quả tang ngày 28/01/2022, tạm giữ ngày 29/01/2022; hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 31/01/2022

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

- *Đại diện hợp pháp cho bị cáo T:*

Ông Nguyễn Văn D - SN 1955, là bố đẻ bị cáo (Vắng mặt)

Bà Trịnh Thị Q - SN 1953, là mẹ đẻ bị cáo (Có mặt)

Chị Nguyễn Phương L - SN 2004, là con đẻ bị cáo (Có mặt)

Cùng cư trú tại: 44 ngõ L, phố N, phường N, quận Đ, Hà Nội.

- *Người bào chữa cho bị cáo T:* Ông Vũ Hồng H - SN 1963 (Có mặt)

Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước TP Hà Nội

Trụ sở: số 2 phố Q, quận H, TP Hà Nội

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Trịnh Thị Q - SN 1953 (Có mặt)

Cư trú tại: 44 ngõ L, phố N, phường N, quận Đ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 45 phút ngày 28/01/2022, tại khu vực trước cửa số nhà 97 phố N1, phường T, quận H, TP Hà Nội, lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang Trần Thanh S và Nguyễn Mạnh T đang cất giấu trong người 01 túi ni lông đựng chất tinh thể màu trắng. Tại chỗ S và T khai nhận nhận đây là ma túy “đá”, cả hai mua cùng nhau để sử dụng. Lực lượng Công an đã thu giữ 01 túi ni lông kích thước (1,5x5) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 xe máy nhãn hiệu Nouvo màu đen bạc BKS 88K-56....

Tại Kết luận giám định số 1038B/KLGD-PC09 ngày 05/02/20232 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận: tinh thể màu trắng bên trong 01 túi ni lông thu giữ của Trần Thanh S và Nguyễn Mạnh T là ma túy loại Methamphetamin có khối lượng là 0,281 gam

Quá trình điều tra, S và T khai nhận: do nghiện ma túy nên khoảng hơn 23 giờ ngày 28/01/2022, T rủ S mua ma túy để sử dụng. T điều khiển xe mô tô nói trên chở S đi đến khu vực nhà máy nước T, quận H, Hà Nội tìm gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy “đá” với giá 200.000 đồng, T là người bỏ tiền mua. T đưa túi ma túy cho S cầm rồi điều khiển xe máy chở S đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T theo lời khai của T, do không xác minh được tên tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với xe mô tô Nouvo màu đen bạc BKS 88K-56... đã thu giữ của T, qua điều tra đây là tài sản của bà Trịnh Thị Q (SN 1955, trú tại: phường N, quận Đ, TP Hà Nội), là mẹ đẻ của T. Bà Q cho T mượn xe máy để đi lượm, không biết việc T sử dụng xe này để đi mua ma túy. Do vậy Cơ quan Điều tra đã trao trả xe máy này cho bà Q.

Trong quá trình điều tra, theo các tài liệu xác minh thì Nguyễn Mạnh T có dấu hiệu bị bệnh tâm thần. Cơ quan Điều tra đã quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần, đồng thời ra quyết định tách hồ sơ vụ án hình sự đối với T để điều tra làm rõ sau.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 264/KLGĐ ngày 16/8/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương - Bộ Y tế kết luận: Tại thời điểm ngày 28/01/2022 và tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Mạnh T có hội chứng nghiện chất gây ảo giác trên người bệnh động kinh toàn thể cơn lớn chưa có biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F16.2/G40.6. Tại các thời điểm trên đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Hành vi nêu trên của Trần Thanh S đã bị Tòa án nhân dân quận H, TP Hà Nội xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 216/2022/HSST ngày 09/8/2022 (xử phạt Trần Thanh S 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy), các vật chứng của vụ án đã được xử lý trong bản án. Hiện nay bản án này đã có hiệu lực pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 328/CT-VKS-HM ngày 23/11/2023, VKSND quận Hoàng Mai truy tố Nguyễn Mạnh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS 2015

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện, tỏ ra ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Chị Nguyễn Phương L, bà Trịnh Thị Q đại diện hợp pháp cho bị cáo trình bày: bị cáo bị bệnh co giật từ nhỏ, lớn thì lên cơn co giật thường xuyên, nhưng vì hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn nên gia đình không có điều kiện chữa trị cho bị cáo. Cách đây vài năm bị cáo được chính quyền địa phương phát thuốc uống miễn phí, hiện nay vẫn phải uống thuốc. Bị cáo hầu như không lao động được, sống phụ thuộc gia đình. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Bà Q đã được trả lại chiếc xe máy đã bị thu giữ khi Cơ quan Công an bắt quả tang Nguyễn Mạnh T và Trần Thanh S tàng trữ trái phép chất ma túy. Hiện nay bà không có ý kiến gì

Ông Vũ Hồng H bào chữa cho bị cáo có quan điểm: về tội danh và điều khoản áp dụng thì nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo là người có nhược điểm về thể chất và tâm thần, tài chính khó khăn, tàng trữ ma túy để sử dụng, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo.

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt Nguyễn Mạnh T từ 16 tháng đến 20 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

Về vật chứng liên quan: đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 216/2022/HSST ngày 09/08/2022 của TAND quận Hoàng Mai, TP Hà Nội nên không xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 28/01/2022, tại khu vực trước cửa số nhà 97 phố N, phường T, quận H, TP Hà Nội, lực lượng Công an làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang Nguyễn Mạnh T và Trần Thanh S đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,281 gam để sử dụng. Như vậy hành vi của T và S đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS 2015 với tình tiết tàng trữ Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Đối với Trần Thanh S đã bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 216/2022/HSST ngày 09/8/2022, xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bản án này đã có hiệu lực pháp luật.

Đối với Trần Mạnh T hiện nay bị Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do vậy, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo có nhiều tiền án tiền sự, tuy đã được xóa nhưng thể hiện là người đã có nhân thân xấu. Theo kết quả giám định pháp y tâm thần, bị cáo bị ảnh hưởng tâm thần bởi hội chứng nghiện chất gây ảo giác. Do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, được trừ thời gian đã tạm giữ; để tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện ma túy. Khi lượng hình có xem xét các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhược điểm về tâm thần; hoàn cảnh kinh tế rất khó khăn để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do không xác minh được tên tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xem xét

[4] Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: toàn bộ vật chứng liên quan trong vụ án đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 216/2022/HSST ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội (đã có hiệu lực pháp luật). Do đó Hội đồng xét xử không xem xét về vật chứng.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 99 - BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[7] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện, người bào chữa cho bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Nguyễn Mạnh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: Nguyễn Mạnh T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ từ 28/01/2022 đến ngày 31/01/2022.

Về án phí: áp dụng Điều 136 - BLTTHS 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: áp dụng các Điều 331, 333 - BLTTHS 2015:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND TP Hà Nội
- VKSND quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Công an quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Cơ quan THA hình sự và cơ quan THA dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Bị cáo, người đại diện và người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người đại diện, người liên quan
- Lưu HSVA, VP

Đỗ Thị Mai Thu

